

THÔNG TƯ

**Hướng dẫn quản lý và kiểm soát cam kết chi ngân sách nhà nước
qua Kho bạc Nhà nước**

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 6/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 77/2003/NĐ-CP ngày 1/7/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 235/2003/QĐ-TTg ngày 13/11/2003 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước trực thuộc Bộ Tài chính;

Để triển khai hệ thống thông tin quản lý ngân sách – kho bạc và từng bước thực hiện kế toán dồn tích; hỗ trợ lập ngân sách trung hạn của cơ quan tài chính các cấp và các Bộ, ngành, địa phương; tăng cường kiểm soát chi tiêu ngân sách nhà nước của các đơn vị dự toán và các chủ đầu tư, ban quản lý dự án, góp phần ngăn chặn tình trạng nợ đọng trong thanh toán, Bộ Tài chính hướng dẫn công tác quản lý, kiểm soát cam kết chi ngân sách nhà nước qua Kho bạc Nhà nước như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Đối tượng áp dụng:

Đối tượng áp dụng bao gồm: các đơn vị sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước (sau đây gọi chung là đơn vị dự toán); các chủ đầu tư, ban quản lý dự án (sau đây gọi chung là chủ đầu tư) thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước (trừ ngân sách cấp xã); cơ quan tài chính và các đơn vị Kho bạc Nhà nước.

2. Các khái niệm:

2.1. TABMIS: là hệ thống thông tin quản lý ngân sách - Kho bạc.

2.2. Cam kết chi thường xuyên là việc các đơn vị dự toán cam kết sử dụng dự toán chi ngân sách thường xuyên được giao hàng năm (có thể một phần hoặc toàn bộ dự toán được giao trong năm) để thanh toán cho hợp đồng đã được ký giữa đơn vị dự toán với nhà cung cấp. Giá trị của khoản cam kết chi là:

- Đối với hợp đồng được thực hiện trong 1 năm ngân sách: Là số tiền được nêu trong hợp đồng.

- Đối với hợp đồng được thực hiện trong nhiều năm ngân sách: Là số tiền dự kiến bố trí cho hợp đồng đó trong năm, đảm bảo trong phạm vi dự toán năm được duyệt và giá trị hợp đồng còn được phép cam kết chi của hợp đồng đó.

2.3. Cam kết chi đầu tư là việc các chủ đầu tư cam kết sử dụng kế hoạch vốn đầu tư được giao hàng năm (có thể một phần hoặc toàn bộ kế hoạch vốn được giao trong năm) để thanh toán cho hợp đồng đã được ký giữa chủ đầu tư với nhà cung cấp. Giá trị của khoản cam kết chi đầu tư bằng số kinh phí dự kiến bố trí cho hợp đồng trong năm, đảm bảo trong phạm vi kế hoạch vốn năm được duyệt và giá trị hợp đồng còn được phép cam kết chi.

2.4. Giá trị hợp đồng còn được phép cam kết chi là chênh lệch giữa giá trị của hợp đồng với tổng giá trị của các khoản đã cam kết chi cho hợp đồng đó (bao gồm cả số cam kết chi đã được thanh toán).

2.5. Giao diện ứng dụng là phương thức kết nối trao đổi thông tin dữ liệu giữa các ứng dụng với nhau nhằm thực hiện các quy trình nghiệp vụ.

2.6. Đơn vị dự toán có giao diện với TABMIS là đơn vị có phần mềm kế toán giao diện được với TABMIS.

2.7. Đơn vị dự toán không giao diện với TABMIS là đơn vị không có phần mềm kế toán giao diện với TABMIS.

2.8. Dự toán còn được phép sử dụng:

- Đối với chi thường xuyên, chi chương trình mục tiêu và chi sự nghiệp kinh tế có tính chất thường xuyên (sau đây gọi chung là chi thường xuyên) là chênh lệch giữa dự toán ngân sách đã giao trong năm cho đơn vị với tổng số tiền của các khoản đã cam kết chi chưa được thanh toán và số tiền đã thanh toán trong năm (bao gồm cả số đã thanh toán và số đang tạm ứng).

- Đối với chi đầu tư, chi chương trình mục tiêu và chi sự nghiệp kinh tế có tính chất đầu tư (sau đây gọi chung là chi đầu tư) là chênh lệch giữa kế hoạch vốn đã giao trong năm cho một dự án đầu tư với tổng giá trị của các khoản đã cam kết chi trong năm chưa được thanh toán và tổng số tiền đã thực hiện thanh toán trong năm của dự án đó (bao gồm cả số đã thanh toán và số đang tạm ứng).

2.9. Số cam kết chi (thường xuyên, đầu tư) là mã số do chương trình TABMIS tạo ra đối với từng khoản cam kết chi để theo dõi, quản lý khoản cam kết chi đó trên TABMIS.

2.10. Điểm nhà cung cấp là Kho bạc Nhà nước nơi trực tiếp thanh toán cho nhà cung cấp hàng hoá, dịch vụ theo đề nghị của các đơn vị dự toán hoặc chủ đầu tư

3. Nguyên tắc quản lý, kiểm soát cam kết chi:

3.1. Tất cả các khoản chi của ngân sách nhà nước đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao dự toán đối với chi thường xuyên hoặc giao kế hoạch

vốn đối với chi đầu tư (gồm cả dự toán ứng trước), có hợp đồng mua bán hàng hoá, dịch vụ theo chế độ quy định và có giá trị hợp đồng từ 100 triệu đồng trở lên đối với các khoản chi thường xuyên hoặc từ 500 triệu đồng trở lên trong chi đầu tư xây dựng cơ bản thì phải được quản lý, kiểm soát cam kết chi qua Kho bạc Nhà nước trừ các trường hợp cụ thể sau:

- Các khoản chi của ngân sách xã;
- Các khoản chi cho lĩnh vực an ninh, quốc phòng;
- Các khoản thực hiện nghĩa vụ trả nợ của Nhà nước, của Chính phủ;
- Các khoản chi từ nguồn viện trợ, vay nợ nước ngoài theo phương thức tài trợ chương trình, dự án; chi viện trợ trực tiếp;
- Các khoản chi góp cổ phần, đóng góp nghĩa vụ tài chính, đóng niên liễm cho các tổ chức quốc tế;
- Các khoản chi theo hình thức lệnh chi tiền của cơ quan tài chính các cấp;
- Các khoản chi từ tài khoản tiền gửi của các đơn vị giao dịch tại Kho bạc Nhà nước;
- Các khoản chi ngân sách nhà nước bằng hiện vật và ngày công lao động;

Mức giá trị hợp đồng mua bán hàng hoá, dịch vụ phải làm thủ tục kiểm soát cam kết chi với Kho bạc Nhà nước được xem xét điều chỉnh cho phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội theo từng thời kỳ.

3.2. Các khoản cam kết chi ngân sách nhà nước phải được hạch toán bằng đồng Việt Nam; các khoản cam kết chi ngân sách nhà nước bằng ngoại tệ được theo dõi theo nguyên tệ; đồng thời, được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá ngoại tệ hàng tháng do Bộ Tài chính quy định để hạch toán cam kết chi. Các phân đoạn mã kế toán đồ của tài khoản chi ngân sách nhà nước (nếu có) phải được hạch toán ở mức chi tiết nhất.

Trường hợp khoản cam kết chi ngân sách nhà nước có nhiều nguồn vốn (các khoản cam kết chi đối với hợp đồng mua sắm hàng hoá, dịch vụ của dự án ODA,...), thì được hạch toán chi tiết theo số tiền được cam kết chi của từng nguồn vốn.

3.3. Cam kết chi chỉ được thanh toán khi số tiền đề nghị thanh toán nhỏ hơn hoặc bằng số tiền chưa được thanh toán của khoản cam kết chi đó.

Trường hợp số tiền đề nghị thanh toán lớn hơn số tiền còn lại chưa được thanh toán của khoản cam kết chi, thì trước khi làm thủ tục thanh toán cam kết chi, đơn vị dự toán hoặc chủ đầu tư phải đề nghị Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch điều chỉnh số tiền của khoản cam kết chi đó phù hợp với số tiền đề nghị thanh toán và đảm bảo đúng quy định nêu tại khoản 2 mục II Thông tư này.

3.4. Trong quá trình quản lý, kiểm soát, nếu phát hiện các khoản cam kết

chỉ sai chế độ quy định hoặc các khoản dự toán để cam kết chi không được chuyển nguồn sang năm sau hoặc đơn vị dự toán, chủ đầu tư không có nhu cầu sử dụng tiếp, thì khoản cam kết chi sẽ được huỷ bỏ. Kho bạc Nhà nước thực hiện huỷ các khoản cam kết chi của đơn vị dự toán, chủ đầu tư theo chế độ quy định (đối với các khoản cam kết chi không được phép chuyển năm sau sử dụng tiếp) hoặc theo quyết định của cơ quan tài chính, cơ quan nhà nước có thẩm quyền (đối với các khoản cam kết chi sai quy định) hoặc đề nghị của đơn vị dự toán, chủ đầu tư (đối với các khoản cam kết chi mà đơn vị không có nhu cầu sử dụng tiếp).

II. QUY ĐỊNH CỤ THỂ:

1. Quản lý và kiểm soát cam kết chi:

1.1. Thời hạn gửi và chấp thuận cam kết chi:

- Trong vòng 5 ngày làm việc kể từ khi ký hợp đồng mua bán hàng hoá, dịch vụ có giá trị hợp đồng từ mức quy định tại điểm 3.1 khoản 3 mục I Thông tư này, đơn vị dự toán hoặc chủ đầu tư phải gửi hợp đồng kèm theo đề nghị cam kết chi đến Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch.

- Trong phạm vi 2 ngày làm việc kể từ khi nhận được đề nghị của đơn vị dự toán hoặc chủ đầu tư, Kho bạc Nhà nước phải thông báo ý kiến chấp thuận hoặc từ chối cam kết chi cho đơn vị được biết.

1.2. Hình thức gửi đề nghị tạo mới, điều chỉnh, huỷ cam kết chi:

1.2.1. Tạo mới, điều chỉnh cam kết chi:

- Đối với chi thường xuyên:

+ Đối với các đơn vị dự toán có giao diện với TABMIS, thì gửi đề nghị cam kết chi hoặc điều chỉnh cam kết chi đến Kho bạc Nhà nước thông qua chương trình giao diện giữa phần mềm kế toán của đơn vị với TABMIS. Riêng đối với hợp đồng mua sắm hàng hoá, dịch vụ (để làm căn cứ kiểm soát cam kết chi), thì đơn vị dự toán gửi đến Kho bạc Nhà nước bằng văn bản giấy hoặc dữ liệu điện tử theo nguyên tắc trao đổi thông tin nêu tại điểm 1.3 khoản 1 mục II Thông tư này.

+ Đối với các đơn vị dự toán không có giao diện với TABMIS, thì gửi đề nghị cam kết chi hoặc điều chỉnh cam kết chi và hợp đồng mua sắm hàng hoá, dịch vụ (để làm căn cứ kiểm soát cam kết chi) đến Kho bạc Nhà nước bằng văn bản giấy (theo mẫu số 01 hoặc 02 đính kèm).

- Đối với chi đầu tư: Chủ đầu tư gửi đề nghị cam kết chi hoặc điều chỉnh cam kết chi đầu tư và hợp đồng mua sắm hàng hoá, dịch vụ (để làm căn cứ kiểm soát cam kết chi) đến Kho bạc Nhà nước bằng văn bản giấy (theo mẫu số 01 hoặc 02 đính kèm).

1.2.2. Huỷ cam kết chi:

- Trường hợp không có nhu cầu chi tiếp đối với các khoản đã cam kết chi, đơn vị dự toán, chủ đầu tư gửi đề nghị huỷ cam kết chi đến Kho bạc Nhà nước bằng văn bản giấy (theo mẫu số 03 đính kèm).

- Trường hợp các khoản cam kết chi bị phát hiện sai chế độ quy định thì căn cứ quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, Kho bạc Nhà nước thực hiện huỷ cam kết chi của đơn vị dự toán hoặc chủ đầu tư.

1.3. Nguyên tắc trao đổi thông tin, dữ liệu điện tử:

Việc trao đổi thông tin, dữ liệu điện tử về cam kết chi được thực hiện tự động bằng chương trình giao diện giữa phần mềm kế toán của đơn vị với TABMIS; đồng thời, phải có đầy đủ chỉ tiêu thông tin và được bảo mật, đúng định dạng trao đổi dữ liệu điện tử theo quy định của Luật Giao dịch điện tử, các văn bản hướng dẫn dưới Luật của Chính phủ và Bộ Tài chính.

Tất cả các cơ quan, đơn vị tham gia trao đổi thông tin, dữ liệu điện tử về cam kết chi có trách nhiệm đảm bảo tính an toàn, bảo mật, chính xác và toàn vẹn của dữ liệu điện tử trong phạm vi nhiệm vụ của mình; đồng thời, có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện các biện pháp kỹ thuật cần thiết để đảm bảo tính bảo mật, an toàn của hệ thống.

1.4. Điều kiện thực hiện cam kết chi:

1.4.1. Đề nghị cam kết chi của đơn vị dự toán hoặc chủ đầu tư phải đầy đủ các chỉ tiêu thông tin theo mẫu quy định và đảm bảo tính pháp lý, cụ thể:

+ Dấu, chữ ký của đơn vị dự toán, chủ đầu tư trên hồ sơ phải phù hợp với mẫu dấu, chữ ký đã đăng ký với Kho bạc Nhà nước. Trường hợp đơn vị dự toán gửi đề nghị cam kết chi hoặc điều chỉnh cam kết chi đến Kho bạc Nhà nước thông qua chương trình giao diện, thì phải đảm bảo các nguyên tắc nêu tại điểm 1.3 khoản 1 mục II Thông tư này.

+ Hợp đồng mua bán hàng hoá, dịch vụ tuân thủ quy trình, thủ tục về mua sắm đấu thầu, chỉ định thầu theo quy định hiện hành;

+ Nội dung thanh toán của hợp đồng mua bán hàng hoá, dịch vụ phải đảm bảo có trong dự án đầu tư đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (đối với chi đầu tư).

1.4.2. Số tiền đề nghị cam kết chi không vượt quá dự toán còn được phép sử dụng.

- Trường hợp dự toán và phương án phân bổ dự toán ngân sách nhà nước chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định hoặc phải điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước theo quy định, thì Kho bạc Nhà nước thực hiện kiểm soát cam kết chi trên cơ sở dự toán tạm cấp hoặc dự toán được điều chỉnh của đơn vị dự toán.

- Trường hợp chi ứng trước dự toán ngân sách nhà nước năm sau, thì Kho